

THÔNG TƯ LIÊN TỊCH
Hướng dẫn việc quản lý, sử dụng và thanh quyết toán
kinh phí sự nghiệp kinh tế đối với hoạt động quản lý tài nguyên nước

Căn cứ Nghị định số 60/2003/NĐ-CP ngày 06 tháng 6 năm 2003 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành Luật ngân sách Nhà nước;

Để thống nhất quản lý và sử dụng nguồn kinh phí sự nghiệp kinh tế đối với hoạt động quản lý tài nguyên nước, Liên tịch Bộ Tài chính - Bộ Tài nguyên và Môi trường hướng dẫn như sau:

I. QUY ĐỊNH CHUNG

1. Thông tư này hướng dẫn việc quản lý, sử dụng và thanh quyết toán kinh phí sự nghiệp kinh tế do ngân sách nhà nước cấp hàng năm để thực hiện các nhiệm vụ, dự án đối với hoạt động quản lý tài nguyên nước.

2. Các nhiệm vụ, dự án quản lý tài nguyên nước do các Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc Chính phủ và các cơ quan khác ở trung ương (sau đây gọi chung là các Bộ, cơ quan trung ương) thực hiện do ngân sách trung ương bảo đảm; các nhiệm vụ, dự án quản lý tài nguyên nước do các cơ quan, đơn vị ở địa phương thực hiện do ngân sách địa phương bảo đảm.

3. Các nhiệm vụ, dự án quản lý tài nguyên nước phải được cấp có thẩm quyền phê duyệt mới đủ điều kiện để phân bổ kinh phí và triển khai thực hiện.

4. Các đơn vị sử dụng kinh phí sự nghiệp kinh tế trong lĩnh vực tài nguyên nước phải đúng mục đích, đúng chế độ, chịu sự kiểm tra, kiểm soát của cơ quan chức năng có thẩm quyền; cuối quý, cuối năm quyết toán kinh phí đã sử dụng theo quy định hiện hành.

II. CÁC QUY ĐỊNH CỤ THỂ

1. Nhiệm vụ chi sự nghiệp kinh tế đối với hoạt động quản lý tài nguyên nước:

1.1. Nhiệm vụ chi ngân sách trung ương:

a. Hoạt động điều tra cơ bản, đánh giá tài nguyên nước:

- Hoạt động mạng quan trắc tài nguyên nước của trung ương;
- Lập bản đồ tài nguyên nước theo lưu vực sông, vùng lãnh thổ, tầng chứa nước và đánh giá các yếu tố ảnh hưởng đến tài nguyên nước trên phạm vi toàn quốc;

- Điều tra, đánh giá nguồn nước mặt, nước dưới đất theo vùng, toàn quốc phục vụ phát triển kinh tế xã hội theo dự án được cấp có thẩm quyền phê duyệt.

b. Quy hoạch tài nguyên nước lưu vực sông, vùng kinh tế trọng điểm, toàn quốc.

c. Hoạt động bảo vệ tài nguyên nước:

- Đánh giá hiện trạng xả nước thải vào nguồn nước các vùng liên tỉnh, vùng kinh tế - xã hội, vùng kinh tế trọng điểm;

- Xác định chất lượng nước và khả năng tiếp nhận nước thải của nguồn nước đối với các sông liên tỉnh; giám sát việc xả nước thải vào nguồn nước;

- Xây dựng phương án và tổ chức thực hiện biện pháp bảo vệ chất lượng nước, phòng, chống ô nhiễm nguồn nước, xâm nhập mặn; khôi phục các nguồn nước bị ô nhiễm các vùng liên tỉnh, vùng kinh tế - xã hội, vùng kinh tế trọng điểm.

d. Hoạt động phòng, chống suy thoái, cạn kiệt tài nguyên nước:

- Thống kê, đánh giá hiện trạng khai thác, sử dụng tài nguyên nước các vùng liên tỉnh, vùng kinh tế - xã hội, vùng kinh tế trọng điểm;

- Xác định ngưỡng giới hạn khai thác đối với các sông liên tỉnh, các tầng chứa nước, các khu vực dự trữ nước, các khu vực cần bảo vệ, các khu vực hạn chế khai thác nước; xây dựng kế hoạch điều hoà, phân bổ tài nguyên nước và tổ chức giám sát việc khai thác, sử dụng tài nguyên nước;

- Xây dựng phương án và tổ chức thực hiện biện pháp sử dụng tài nguyên nước hiệu quả, tiết kiệm, chủ động phòng, chống suy thoái, cạn kiệt nguồn nước, khôi phục các nguồn nước bị suy thoái, cạn kiệt các vùng liên tỉnh, vùng kinh tế - xã hội, vùng kinh tế trọng điểm.

đ. Các hoạt động phục vụ khác:

- Kiểm kê, đánh giá tài nguyên nước quốc gia định kỳ theo quy định của Luật tài nguyên nước: Soạn thảo, in ấn ban hành văn bản, biểu mẫu hướng dẫn kiểm kê, đánh giá tài nguyên nước, xây dựng quy trình quy phạm kiểm kê và tập huấn cho cán bộ kiểm kê cấp tỉnh; thực hiện kiểm kê, đánh giá tài nguyên nước theo đề án được cấp có thẩm quyền phê duyệt; tổng hợp, xử lý và công bố số liệu kiểm kê tài nguyên nước trên phạm vi cả nước;

- Tiếp nhận, lưu trữ, bảo quản các báo cáo kết quả điều tra, đánh giá, quy hoạch tài nguyên nước; công bố các kết quả điều tra, đánh giá tài nguyên nước và các thông tin dữ liệu về tài nguyên nước trên phạm vi cả nước; duy trì hệ thống thông tin, cơ sở dữ liệu về tài nguyên nước quốc gia;

- Biên tập, biên soạn tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật, định mức kinh tế - kỹ thuật trong công tác điều tra, đánh giá, quy hoạch về tài nguyên nước; biên tập, biên soạn niên giám dữ liệu tài nguyên nước; đánh giá, dự báo và định kỳ thông báo tiềm năng các nguồn nước;

- Tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật về tài nguyên nước; tập huấn chuyên môn nghiệp vụ về tài nguyên nước đến cấp tỉnh;

- Hỗ trợ hoạt động thanh tra, kiểm tra việc thực hiện pháp luật về tài nguyên nước và các hoạt động nghiệp vụ giải quyết tranh chấp về nguồn nước;

- Sửa chữa lớn, mua sắm máy móc thiết bị, công nghệ phục vụ cho công tác thống kê, kiểm kê và điều tra, đánh giá tài nguyên nước (đối với đơn vị sự nghiệp công lập);

- Vốn đối ứng dự án hợp tác với nước ngoài trong lĩnh vực tài nguyên nước (nếu có);

- Các khoản chi khác liên quan đến nhiệm vụ quản lý tài nguyên nước (nếu có).

1.2. Nhiệm vụ chi ngân sách địa phương:

a. Hoạt động điều tra cơ bản, đánh giá tài nguyên nước:

- Hoạt động mạng quan trắc tài nguyên nước của địa phương;

- Lập các loại bản đồ tài nguyên nước trên phạm vi địa phương và đánh giá các yếu tố ảnh hưởng đến tài nguyên nước địa phương;

- Điều tra, đánh giá nguồn nước mặt, nước dưới đất phục vụ phát triển kinh tế xã hội trên địa bàn địa phương theo đề án được cấp có thẩm quyền phê duyệt.

b. Quy hoạch tài nguyên nước trên địa bàn địa phương.

c. Hoạt động bảo vệ tài nguyên nước:

- Đánh giá hiện trạng xả nước thải vào nguồn nước trên địa bàn của địa phương;

- Thống kê các mục đích khai thác, sử dụng nước; xác định chất lượng nước và khả năng tiếp nhận nước thải của nguồn nước đối với các sông, hồ trên địa bàn của địa phương; giám sát việc xả nước thải vào nguồn nước trên địa bàn địa phương;

- Xây dựng phương án và tổ chức thực hiện biện pháp bảo vệ chất lượng nước, phòng, chống ô nhiễm nguồn nước, xâm nhập mặn; khôi phục các nguồn nước bị ô nhiễm trên địa bàn địa phương sau khi được phê duyệt;

- Xác định, quản lý, giám sát các vùng bảo hộ vệ sinh của khu vực lấy nước sinh hoạt trong phạm vi địa phương.

d. Hoạt động phòng, chống suy thoái, cạn kiệt tài nguyên nước:

- Thống kê, đánh giá hiện trạng khai thác, sử dụng tài nguyên nước trên địa bàn của địa phương;

- Xác định ngưỡng giới hạn khai thác đối với các sông, các tầng chứa nước, các khu vực dự trữ nước, các khu vực hạn chế khai thác nước dưới đất nằm trong địa bàn địa phương; xây dựng kế hoạch điều hoà, phân bổ tài nguyên nước và giám sát việc khai thác sử dụng tài nguyên nước trên địa bàn địa phương;

- Xây dựng phương án và tổ chức thực hiện biện pháp sử dụng tài nguyên nước hiệu quả, tiết kiệm; chủ động phòng, chống suy thoái, cạn kiệt nguồn nước; khôi phục các nguồn nước bị suy thoái, cạn kiệt trên địa bàn địa phương sau khi được phê duyệt.

đ. Các hoạt động phục vụ khác:

- Kiểm kê, đánh giá tài nguyên nước định kỳ theo quy định của Luật Tài nguyên nước trên địa bàn địa phương: in ấn các văn bản, biểu mẫu kiểm kê; tập huấn kiểm kê cho cán bộ huyện, xã; tổ chức thực hiện kiểm kê, đánh giá tài nguyên nước theo đề án được cấp có thẩm quyền phê duyệt; chỉ đạo, kiểm tra, tổng hợp, xử lý số liệu kiểm kê;

- Tiếp nhận, lưu trữ, bảo quản các báo cáo kết quả điều tra, đánh giá, quy hoạch tài nguyên nước; công bố kết quả điều tra, đánh giá tài nguyên nước và các thông tin dữ liệu về tài nguyên nước trên địa bàn địa phương; duy trì hệ thống thông tin cơ sở dữ liệu về tài nguyên nước ở địa phương;

- Biên tập, biên soạn niên giám, dữ liệu tài nguyên nước và đánh giá, dự báo, định kỳ thông báo tiềm năng các nguồn nước ở địa phương;